

Số: 5043/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2017/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”:

1. Người yêu cầu: Ông Phạm Duy K, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số D đường B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Bà Nguyễn Huỳnh Khánh V, sinh năm: 1998.

HKTT: Số C Khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số D Đường B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về xác định yêu cầu và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Nguyễn Huỳnh Khánh V và ông Phạm Duy K yêu cầu thuận tình ly hôn, do đó yêu cầu của bà V và ông K là yêu cầu về thuận tình ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại thành phố T nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ việc, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 13/6/2018 tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận B (nay là thành phố T, Thành

phố Hồ Chí Minh) thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Huỳnh Khánh V và ông Phạm Duy K là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, bà V và ông K phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống như lối sống, tình cảm, cả hai không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau nên vợ chồng không tìm được nói tiếng chung. Bà V và ông K đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không được cải thiện. Hiện nay, bà V và ông K cùng xác định không còn tình cảm với nhau nên cả hai đều yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông K là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, bà V và ông K cùng yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở xem xét chấp nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Huỳnh Khánh V và ông Phạm Duy K xác định có 01 con chung tên Phạm Huỳnh Khánh T (nữ), sinh ngày 26/4/2018.

Cả hai cùng thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Phạm Huỳnh Khánh T (nữ), sinh ngày 26/4/2018 cho bà Nguyễn Huỳnh Khánh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Huỳnh Khánh V không yêu cầu ông Phạm Duy K cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Huỳnh Khánh V và ông Phạm Duy K đều tự khai không có.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Huỳnh Khánh V và ông Phạm Duy K đều tự khai không có.

Về lệ phí: Bà Nguyễn Huỳnh Khánh V và ông Phạm Duy K cùng chịu lệ phí số tiền 300.000 đồng.

Xét thỏa thuận nêu trên của bà V và ông K là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hoặc với người thứ ba. Do đó, công nhận sự thỏa thuận nêu trên của bà V, ông K là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Khánh V, sinh năm: 1998 và ông Phạm Duy K, sinh năm: 1993 thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2018 ngày 13/6/2018 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T chấm dứt kể từ ngày Quyết định phát sinh hiệu lực).

- Về quan hệ con chung:

Giao con chung tên Phạm Huỳnh Khánh T (nữ), sinh ngày 26/4/2018 cho bà Nguyễn Huỳnh Khánh V trực tiếp nuôi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Huỳnh Khánh V không yêu cầu ông Phạm Duy K cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên tự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

## 2. Về lệ phí:

Lệ phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Huỳnh Khánh V và ông Phạm Duy K phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà bà V và ông K đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0043687 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 01/10/2024. Bà V và ông K đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;

**THẨM PHÁN**

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND phường An Khánh, TP.Thủ Đức;
- Lưu: VP; Hồ sơ vụ án.

**Hà Thị Hoài**